**TÒA ÁN NHÂN DÂN H. HÒA VANG**
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số **05**/2019/HSST
Ngày **25/01/2019**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Vũ Hồng Hải

-*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Ngô Hồng Khánh

Ông Nguyễn Văn Gạt

-*Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Văn Vỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Ông Trần Minh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày **25/01/2019**, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/TLST-HS ngày 03/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 14/01/2019 đối với các bị cáo:

**1. NGUYỄN VÂN C.**, tên gọi khác: không;

Sinh ngày : 29/9/1988 tại QN.

HKTT: T.04, k 7, Thị trấn A.N, huyện Đ.L, tỉnh QN.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Nhân viên Bảo vệ; Con ông: Không xác định, con bà Nguyễn Thị N. (sinh năm: 1959); Vợ: Phạm Thị Ánh T., sinh năm 1988 (Chưa đăng ký kết hôn); Có 01 con, sinh ngày 03/12/2018.

-*Tiền sự:* Không

-*Tiền án:* Ngày 22/9/2009 bị TAND tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 năm tù về tội *"Cướp tài sản"*, 03 năm tù về tội *"Cướp giật tài sản"* và 02 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản"*. Tổng hợp hình phạt cả 03 tội là 11 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/01/2017.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**2. PHẠM THỊ ÁNH T.,** tên gọi khác: không.

Sinh ngày: 13/11/1988 tại Đà Nẵng.

HKTT: T. 111,phường HCN, quận H.C, thành phố Đ.N

Chỗ ở: Tổ 33, phường Hoà Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông: Phạm Ngọc M., sinh năm 1964 (s) và bà Trần Thị Y., sinh năm 1966 (s). Chồng: Nguyễn Vân C., sinh năm 1988 (Chưa đăng ký kết hôn); Có 01 con, sinh ngày 03/12/2018.

-*Tiền sự:* Không

-*Tiền án:* Không

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**3. PHẠM NGỌC H.,** (tên gọi khác: **E)**.

Sinh ngày : 20/10/1999 tại thành phố Đà Nẵng.

HKTT: T. 111, phường HCN, quận H.C, thành phố Đ.N. Chỗ ở: T. 33, phường HTĐ, quận C.L, thành phố Đ.N.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Phạm Ngọc M., sinh năm 1964 (s) và bà Trần Thị Y., sinh năm 1966 (s).

-*Tiền sự:* không.

-*Tiền án:* không.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

***Những người bị hại:***

- Ông Đặng X., sinh năm 1966; Trú tại: T. L.S.N, xã H.T, huyện H.V, thành phố Đ.N. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn Ng., sinh năm 1968; Trú tại: T. B.A, xã H.T, huyện H.V, thành phố Đ.N. Vắng mặt

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Huỳnh Thị Ngọc N., sinh năm 1973; Trú tại: T. , phường Kh.T, quận C.L, thành phố Đ.N. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Sau khi đi nhậu về, khoảng 23 giờ 00 ngày 07/9/2018, Phạm Thị Ánh T., Nguyễn Vân C. và Phạm Ngọc H. cùng rủ nhau đi bắt trộm gà của người dân để làm mồi nhậu tiếp. C điều khiển xe mô tô BKS 43C1-218.32 chở T. mang theo 02 bao tải loại 50kg và 01 bao loại 05kg. H điều khiển xe mô tô BKS 92K2-1161 chạy về hướng huyện H.V. Khi cả 03 đi đến khu vực xã H.T, huyện H.V, thành phố Đ.N. thì phát hiện đống lúa khô của ông Đặng X. và ông Nguyễn Văn Ng. đang để trên đường. C, T. và H. đã lén lút trộm cắp của ông X. và ông Ng. tổng cộng 10 bao lúa loại lúa TH15, 01 tấm bạt màu xanh, kích thước 2,4 x 3,8 cm.

Sau khi trộm cắp được số lúa nêu trên, T., C. và H. đã đem phơi khô rồi xay ra gạo rồi đem đến bán cho tiệm gạo Q. của bà Huỳnh Thị Ngọc N. được số tiền 1.500.000 đồng. Số gạo còn lại T. để sử dụng.

***Tang vật tạm giữ:***

- 01 bao tải màu vàng, kt (0,57 x 1,06) mét, trong bao có chứa 27 kg gạo;
- 01 bao tải màu vàng, kích thước (0,57 x 1,06) mét
- 01 bao ni lông trong suốt đựng tấm và cám có trọng lượng 05 kg
- 01 tấm bạt màu xanh, kích thước 2,4 x 3,8 mét
- 01 xe mô tô hiệu Novo, biển kiểm soát 43C1-21832

- 01 xe mô tô hiệu viva, biển kiểm soát 92K2-1161

*Tại bản kết luận định giá tài sản số 34 ngày 15/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H.V xác định: 09 bao lúa tươi loại TH15, mỗi bao 50kg có tổng trị giá 1.890.000 đồng; 01 bao lúa khô 50kg, giống lúa thơm trị giá 325.000 đồng; 09 bao tải màu vàng trị giá 18.000 đồng; 01 tấm bạt màu xanh, kích thước 2,4 x 3,8 cm trị giá 80.000 đồng. Tổng giá trị là **2.313.000 đồng.**

**Về xử lý tang vật:*

- Đối với xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Novo, BKS 43C1-218.32: Qua điều tra xác định chiếc xe này thuộc sở hữu của bà Trần Thị Y. là mẹ tuột của các bị cáo T. và H.. Việc các bị cáo T. và H. sử dụng chiếc xe này vào việc phạm tội, bà Y. không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý mà trả lại chiếc xe trên cho cho chị Y. là có cơ sở.

- Đối với xe mô tô Viva nhãn hiệu Suzuki, BKS 92K2-1161: Qua điều tra xác định chiếc xe này thuộc sở hữu của mẹ ruột bị can Cách là bà Nguyễn Thị N., việc C. sử dụng chiếc xe này vào việc phạm tội bà N. không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý mà trả lại chiếc xe trên cho cho bà N. là có cơ sở

- Đối với 01 bao tải màu vàng, kích thước (0,57 x 1,06) cm, trong bao có chứa 27 kg gạo; 02 vỏ bao tải màu vàng, kích thước (0,57 x 1,06) cm; 01 bao ni lông trong suốt đựng tấm và cám có trọng lượng 05 kg và 01 tấm bạc màu xanh có kích thước 2,4 x 3,8 mét hiện đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

**Trách nhiệm dân sự:* Các bị cáo C., T. và H. đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại, các bị hại có đơn bãi nại về phần dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

*Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 06/CT-VKSHV ngày 02/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố: Nguyễn Vân C., Phạm Thị Ánh T. và Phạm Ngọc H. về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

***Tại phiên tòa,*** các bị cáo Nguyễn Vân C., Phạm Thị Ánh T. và Phạm Ngọc H. đã khai nhận hành toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản vào lúc khoảng 23 giờ 00 phút ngày 07/9/2018, tại khu vực thôn L.S.N, xã H.T, huyện H.V, thành phố Đ.N. của ông Đặng X. 01 bao lúa và ông Nguyễn Văn Ng. 09 bao lúa và 01 tấm bạt có tổng giá trị là 2.313.000 đồng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị: - Căn cứ khoản 1 Điều 173 ; điểm b, h, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vân C. từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, n, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Ánh T. từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc H. từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* cho hưởng án treo

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và phát biểu luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]** Về hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện: Vào khoảng 23:00h ngày 07/9/2018, Phạm Thị Ánh T., Nguyễn Vân C. và Phạm Ngọc H. cùng rủ nhau đi bắt trộm gà của người dân. C. điều khiển xe mô tô BKS 43C1-218.32 chở T. mang theo 02 bao tải loại 50kg và 01 bao loại 05kg, Huy điều khiển xe mô tô BKS 92K2-1161 chạy về hướng huyện Hoà Vang khi phát hiện đống lúa khô của ông Đặng X. để trên đường thì cả 03 dừng xe, C. và H. sử dụng bao tải mang theo hốt đầy 01 bao lúa khô rồi đặt lên yên xe để T. điều khiển, còn C. ngồi sau giữ bao lúa. Cả 03 tiếp tục chạy đến khu vực thuộc thôn B.A, xã H.T, huyện H.V phát hiện có nhiều bao lúa tươi loại bao 50kg của ông Nguyễn Văn Ng. đang để trên đường. C. và H. xuống xe khiêng 01 bao đặt lên yên xe của H. điều khiển chạy về nhà T. cất giấu và tiếp tục sử dụng 02 xe mô tô quay lại vị trí đống lúa của ông Ng. lấy tiếp 02 lần nữa. Tổng cộng H., Tuyết và Cách đã lấy trộm của ông Nga 09 bao lúa, sau đó đem phơi khô rồi xoay ra gạo bán cho tiệm gạo Q. của bà Huỳnh Thị Ngọc N. được 1.500.000 đồng. Số gạo xay ra được còn lại T. để lại sử dụng.

**[3]** Lời khai của các bị cáo: Phù hợp với biên bản xác định hiện trường, tang vật thu giữ trong vụ án, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

**[4]** Đánh giá tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo như sau:

**[5]** Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Nguyễn Vân C., Phạm Thị Ánh T. và Phạm Ngọc H. là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo phạm tội không có tổ chức, không có sự phân công bàn bạc việc đi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Đối với bị cáo Nguyễn Vân C.: Ngày 22/9/2009 bị TAND tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 năm tù về tội *"Cướp tài sản"*, 03 năm tù về tội *"Cướp giật tài sản"* và 02

năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Tổng hợp hình phạt cả 03 tội là 11 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/01/2017 bị cáo chưa được xóa án, lẽ ra bị cáo phải lấy đây là bài học cho bản thân nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy, HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Phạm Thị Ánh T. lẽ ra bị cáo phải khuyên bảo Phạm Ngọc H. là em trai của mình nhưng ngược lại bị cáo lại rủ rê Nguyễn Vân C. cùng em trai là Phạm Ngọc H. đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do vậy, HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Phạm Ngọc H. khi thấy chị gái là Phạm Thị Ánh T. rủ đi trộm cắp tài sản lẽ ra bị cáo phải biết suy nghĩ và không hưởng ứng nhưng ngược lại bị cáo cũng đồng ý cùng đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do vậy, HĐXX thấy cũng cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

**[6]** Về nhân thân: Đối với bị cáo Nguyễn Vân C. có nhân thân xấu chưa được xóa án tích, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

Đối với các bị cáo Phạm Thị Ánh T. và Phạm Ngọc H. nhân thân chưa có tiền án tiền sự. Các bị cáo là hai chị em ruột. Bị cáo Phạm Thị Ánh T. khi phạm tội đang mang thai, hiện nay đang nuôi con nhỏ.

**[7[** Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Vân C. phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

**[8]** Về tình tiết giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Vân C., Phạm Thị Ánh T., Phạm Ngọc H. đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện, tài sản trộm cắp không lớn và tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho người bị hại, các bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, những người bị hại có đơn xin bãi nại và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đối với bị cáo Nguyễn Vân C. có ông ngoại là Nguyễn Văn Ng. tham gia Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, Huân chương chiến công hạng nhất, Huân chương kháng chiến hạng nhất do đó HĐXX thấy cần áp dụng điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo Phạm Thị Ánh T. và Phạm Ngọc H. là hai chị em ruột. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Thị Ánh T., khi phạm tội là phụ nữa có thai, vừa sinh con nhỏ ngày 03/12/2018 nên áp dụng điểm n khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt khi quyết định hình phạt.

**[9]** Với tổng trị giá tài sản 2.313.000 đồng mà các bị cáo chiếm đoạt là không lớn, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, những người bị hại có đơn bãi nại và xin

giảm nhẹ hình phạt, riêng các bị cáo Phạm Thị Ánh T. và Phạm Ngọc H. có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó HĐXX thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao các bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng đối với các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với những người bị hại là ông Đặng X. và ông Nguyễn Văn Ng. tại phiên tòa vắng mặt song trong quá trình điều tra đã được các bị cáo bồi thường và nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị Ngọc N. người đã tiêu thụ tài sản là số gạo từ việc các bị cáo trộm cắp có được. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định khi mua gạo của các bị cáo C., T. và H. thì không biết do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

**[10]** Về tang vật vụ án: - Đối với xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Novo, BKS 43C1-218.32 qua điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu của bà Trần Thị Y. là mẹ tuột của các bị cáo T. và H. Việc các bị cáo sử dụng chiếc xe này vào việc phạm tội bà Y. không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý mà trả lại chiếc xe trên cho cho bà Y. là có căn cứ nên HĐXX không đề cập.

- Đối với xe mô tô Suzuki nhãn hiệu Viva, BKS 92K2-1161. Qua điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu của mẹ ruột bị can C. là bà Nguyễn Thị N., việc C. sử dụng chiếc xe này vào việc phạm tội bà Năm không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý mà trả lại chiếc xe trên cho cho bà Năm là có căn cứ nên HĐXX không đề cập.

- Đối với 01 bao tải màu vàng, kích thước (0,57 x 1,06) cm, trong bao có chứa 27 kg gạo; 02 vỏ bao tải màu vàng, kích thước (0,57 x 1,06) cm; 01 bao ni lông trong suốt đựng tấm và cám có trọng lượng 05 kg và 01 tấm bạc màu xanh có kích thước 2,4 x 3,8 mét hiện đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

[12] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Kiểm sát viên - Viện kiểm viện nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng về tội danh và áp dụng các điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án do đó phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vân C. phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

**Xử phạt: Nguyễn Vân C.** 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, n, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Ánh T. phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

**Xử phạt**: **Phạm Thị Ánh T.** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc H. phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

**Xử phạt**: **Phạm Ngọc H.** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Thị Ánh T., Phạm Ngọc H. cho UBND phường H.C.N. quận H.C, thành phố Đ.N giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Án phí: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Buộc các bị cáo Nguyễn Vân C., Phạm Thị Ánh T., Phạm Ngọc H. mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.*

*(Đã giải thích chế định án treo)*

**Nơi nhận:**
- *Các bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND h. Hòa Vang;*
- *VKSND thành phố Đà Nẵng;*
- *TAND thành phố Đà Nẵng;*
- *Công an h. Hòa Vang;*
- *Chi cục THADS h. Hòa Vang;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Hồng Hải

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG**
**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 ngày 24 tháng 5 năm 2018.;

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà nẵng;

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***[3]

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Võ Thanh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Gạt.

Ông Nguyễn Văn Quyên.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 15/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2018; quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/HSST – QĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên : Nguyễn Ngọc Hải , tên gọi khác: Chó

Sinh ngày : 26/5/1996

HKTT : Thôn Hương Lam, xã Hoà Khương, huyện Hoà Vang, TP.Đà Nẵng.

Chỗ ở : nt

Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông

Tiền án -Tiền sự: Không

Con ông: Nguyễn Văn Ngọc (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Thuỷ (Sinh năm 1964). Bị can là con nhỏ nhất trong gia đình có 03 người con.

Bị can hiện đang được tại ngoại.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:[5]

1. **Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không;**

Ông Nguyễn Văn Gạt: Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 15/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018. Không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Ông Nguyễn Văn Quyên: Thống nhất ý kiến ông Gạt.